

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23/8/2025

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Sang

Ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 167/2025/TLST- HNGĐ ngày 03/6/2025, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/8/2025 giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh ngày 05/3/1966;

ĐKHKTT: Khu A, thị trấn T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (nay là thôn A, xã T, thành phố Hải Phòng).

Chỗ ở hiện nay: Khu L, thị trấn T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (nay là thôn L, xã T, thành phố Hải Phòng).

Số CCCD: 03006600...., do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 14/4/2021

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 01/01/1963.

ĐKHKTT: Khu A, thị trấn T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (nay là thôn A, xã T, thành phố Hải Phòng).

Số CCCD: 03016300...., do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 15/4/2021

(Ông B, bà H đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn ông Nguyễn Văn B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị H tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (nay là xã

T, thành phố Hải Phòng) ngày 27/8/1988. Sau ngày cưới vợ chồng sống tại khu A, thị trấn T hạnh phúc được 10 năm thì xảy ra mâu thuẫn, đỉnh điểm vào năm 2015. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau trong cách sống, sinh hoạt, bất đồng quan điểm nên hay xảy ra cãi vã, xô xát. Có thời điểm ông đã định ly hôn, nhưng do các con chưa trưởng thành nên ông nhẫn nhịn lại, từ năm 2017 vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay các con ông đều xây dựng gia đình, có cuộc sống ổn định, ông xác định không còn tình cảm vợ chồng với bà H, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà H để hai bên ổn định cuộc sống.

Về quan hệ con chung: Ông và bà H có hai con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 01/10/1989 và Nguyễn Văn C, sinh ngày 27/3/1995. Hiện nay hai con đã trưởng thành và xây dựng gia đình, nên ly hôn ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông và bà H tự thỏa thuận, ly hôn ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông tự nguyện chịu cả án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

- *Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:* Về điều kiện và thời gian kết hôn như ông B trình bày là đúng, vợ chồng bà sống hạnh phúc một thời gian dài, gần đây vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông B có quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác, vì vậy nhiều lần ông B về nhà lấy cớ sinh sự, chửi bới và xúc phạm bà, vợ chồng xảy ra xô xát, cãi vã. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, tuy nhiên ông B kiên quyết ly hôn nên bà cũng đồng ý.

Về quan hệ con chung: Bà và ông B có hai con chung như ông B trình bày là đúng, hiện các con đều trưởng thành và có gia đình riêng, nên bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông B tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện:* Ông B, bà H là công dân, có hộ khẩu và sinh sống trên địa bàn thôn A, xã Tứ Kỳ, thành phố Hải Phòng. Theo nắm bắt của chính quyền được biết ông B, bà H nhiều lần xảy ra bất hoà, tuy sống cùng nhà nhưng ăn, ngủ riêng, kinh tế độc lập. Nay ông B có đơn xin ly hôn, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Tại lời khai của anh Nguyễn Văn C là con trai của ông B, bà H xác định:* Sau khi kết hôn, bố mẹ anh sống hạnh phúc một thời gian dài thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bố anh ngoại tình, không quan tâm vợ con. Nhiều lần

ông B chửi bới, có lời nói xúc phạm đến mẹ anh. Nay ông B có đơn ly hôn, quan điểm của anh để bố mẹ tự quyết định.

Do điều kiện công việc ông B, bà H đều đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hải Phòng phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn giữa ông B và bà H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho ông B được ly hôn bà H. Về án phí: Ông B phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hải Phòng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn B có đơn xin ly hôn bà Nguyễn Thị H và có Hộ khẩu thường trú tại: thôn A, xã Tứ Kỳ, thành phố Hải Phòng. Căn cứ Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11- Hải Phòng. Quá trình giải quyết vụ án ông B, bà H có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (nay là xã Tứ Kỳ, thành phố Hải Phòng) ngày 27/8/1988, do vậy hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

[3] Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, hai bên thiếu niềm tin, nghi ngờ việc chung thủy trong hôn nhân, vì vậy vợ chồng hay xảy ra xô xát, cãi vã. Qua xác minh ở chính quyền địa phương, cũng như người thân trong gia đình thì xác định ông B, bà H sống ly thân từ năm 2017, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Nay ông B có đơn xin ly hôn, bà H đồng ý. Do vậy có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa ông B và bà H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông B.

[4] Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị H có hai con chung là Nguyễn Thị Hương, sinh ngày 01/10/1989 và Nguyễn Văn Cường, sinh ngày 27/3/1995. Hiện nay hai con đã trưởng thành và xây dựng gia đình nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Văn B khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ...án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 245 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Tòa án.
Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Nguyễn Văn B được ly hôn bà Nguyễn Thị H.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn B phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0002315 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11- Hải Phòng). Ông B đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11- Hải Phòng
- THA dân sự thành phố Hải Phòng;
(Phòng THADS khu vực 11- Hải Phòng)
- UBND xã T, TP Hải Phòng;
(Đề nghị vào sổ hộ tịch)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Quân